

MẪU NHÃN HỘP TRONG THỦY XƯƠNG TÔ HIỆP HOÀN

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT

Lần đầu: 19/09/2017



用法: 口服
大人: 一日二至三次
小兒: 六歲至十二歲,
日二至三次,
一次半至一丸

功用:
驅風通竅, 解痧除痰,
中風昏倒, 痰涎驚癇,
風寒腹痛吐瀉, 頭痛

SDK:
Số LSX:
NSX:
HD:

THÀNH PHẦN CÁC NGUYÊN VẬT THUỐC CHỦ YẾU (Mỗi viên 5,5g)
Được chiết:
Bạch truật (*Rhizoma Atractylodes macrocephala*) 0,22g
Bạch chỉ (*Radix Angelicae dahuricae*) 0,22g
Khương huy (*Rhizoma et Radix Notopterydi*) 0,22g
Thương nhĩ (*Rhizoma Cinnamomi*) 0,22g
Bạc hà (*Herba Menthae*) 0,22g
Tật bết (*Fructus Piperis longi*) 0,10g
Xuyên khung (*Rhizoma Ligustici sinensis*) 0,10g
Triều hoàng (*Lignum Aquilariae resinatum*) 0,10g
Hộc hương (*Radix Sassafras sapponis*) 0,10g
Hương phụ (*Rhizoma Cyperi*) 0,10g
Tà diệp (*Folium Perillae frutescentis*) 0,10g
Hắc lương (*Herba Pogostemonis*) 0,10g
Ô diệp (*Radix Linderae*) 0,11g
Phong phong (*Radix Saposhnikovia divaricatae*) 0,11g
Nhục diện khố (*Semen Myristicis*) 0,11g
Tế tân (*Herba Anisi*) 0,11g
Tỷ lệ: Một ong (Mol) Viên 5,5g

Viên Hoàn mềm: 5,5g

THỦY XƯƠNG TÔ HIỆP HOÀN



蘇合丸

水昌

Chú ý:
- Cảm nắng, cảm lạnh, nhức đầu, nhức mỏi tay và toàn thân
- Xin đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.
- Không dùng cho trẻ em dưới 6 tuổi.
- Trẻ em có tiền sử động kinh hoặc co giật do sốt cao.
- Tác dụng không mong muốn: Chảy máu cam
- Bảo quản: Nơi khô ráo, dưới 30°C
- Thời hạn sử dụng: 24 tháng

Sản xuất tại cơ sở sản xuất thuốc YHCT

THỦY XƯƠNG

ĐC: Số 4 lô O đường số 17
Khu Dân cư Bình Hưng,
H. Bình Chánh - TP - HCM - VN



☎ : (08).37.582.418

☎ : 0913.710808

Ngày 20.. tháng 12.. năm 2015..

Chủ Cơ Sở

CƠ SỞ SX THUỐC THÀNH PHẨM YHCT

THỦY XƯƠNG

Đ/C: 04 Lô O, Đường Số 17

KDC. Bình Hưng, H. Bình Chánh, TP. HCM

MST: 0302596188

LÝ DỤC CƯỜNG

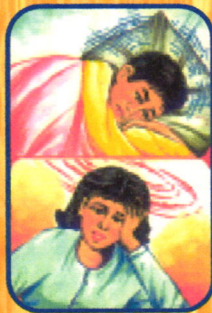
MẪU NHÃN HỘP NGOÀI THỦY XƯƠNG TÔ HIỆP HOÀN

THỦY XƯƠNG TÔ HIỆP HOÀN



昌水
蘇合丸

胡志明市平政縣十七號路0座0四號



水昌藥行 〇九一三七二〇八〇八 三七五八二四一八

功能：驅風通竅，解痧除痰，
中風昏倒，痰涎驚癇，
風寒腹痛吐瀉，頭痛

THÀNH PHẦN CHO MỘT ĐƠN VỊ ĐONG GÓI NHỎ NHẤT: 1 viên hoàn mềm 5,5g

Được chất:	0,22g	Mộc hương (Radix Sassafras lappae)	0,165g
Bạch trạch (Rhizoma Atractylodes macrocephalae)	0,22g	Hương phụ (Rhizoma Cyperi)	0,165g
Bạch chỉ (Radix Angelicae dahuricae)	0,22g	Tỳ bạch (Radix Fritillariae)	0,165g
Khương hoạt (Rhizoma Atractylodes chinensis)	0,22g	Viên ngọc (Radix Nephrolepis)	0,165g
Đỗ địa (Radix Dioscoreae)	0,22g	Đỗ địa (Radix Dioscoreae)	0,165g
Tỳ bạch (Rhizoma Fritillariae)	0,165g	Phân phong (Radix Saposhnikovia divaricatae)	0,11g
Tỳ bạch (Rhizoma Fritillariae)	0,165g	Phân phong (Radix Saposhnikovia divaricatae)	0,165g
Xương hương (Rhizoma Ligustici sinensis)	0,165g	Nhục địa (Radix Asarum)	0,11g
Tỳ bạch (Rhizoma Fritillariae)	0,165g	Tỳ bạch (Radix Fritillariae)	0,11g
Tỳ bạch (Rhizoma Fritillariae)	0,165g	Tỳ bạch (Radix Fritillariae)	0,11g

Tổng cộng: 5,5 gam

THỦY XƯƠNG TÔ HIỆP HOÀN

Sản xuất tại cơ sở sản xuất thuốc YHCT THỦY XƯƠNG

Số 4 lô O đường số 17 Khu Dân cư Bình Hưng H. Bình Chánh - TP. HCM - VN

Số điện thoại: 08.37.582.418

Số fax: 0913.710808



THỦY XƯƠNG
TÔ HIỆP HOÀN



Hộp 10 hoàn mềm x 5,5g

Số LSX: NSX: HD:

SĐK:

Ngày .../... tháng .../... năm 20.../...

Chủ Cơ Sở

CO SỞ SX THUỐC THÀNH PHẨM YHCT
THỦY XƯƠNG
Đ/C: 04 Lô O, Đường Số 17
KDC. Bình Hưng, H. Bình Chánh, TP. HCM
MST: 0302596188

LÝ DỤC CƯỜNG

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THỦY XƯƠNG TÔ HIỆP HOÀN

1. **Dạng bào chế:** Viên hoàn mềm.

2. **Thành phần cho một đơn vị đóng gói nhỏ nhất:** 1 viên hoàn mềm 5,5 gam.

STT	Thành phần (INN)	Khối lượng
Dược chất:		
1	Bạch truật (<i>Rhizoma Atractylodis macrocephalae</i>)	0,22 g (Không phải hai mươi hai gam)
2	Bạch chỉ (<i>Radix Angelicae dahuricae</i>)	0,22 g (Không phải hai mươi hai gam)
3	Khương hoạt (<i>Rhizoma et Radix Notopterygii</i>)	0,22 g (Không phải hai mươi hai gam)
4	Thăng ma (<i>Rhizoma Cimicifugae</i>)	0,22 g (Không phải hai mươi hai gam)
5	Bạc hà (<i>Herba Menthae</i>)	0,22 g (Không phải hai mươi hai gam)
6	Tất bát (<i>Fructus Piperis longi</i>)	0,165 g (Không phải một trăm sáu mươi năm gam)
7	Xuyên khung (<i>Rhizoma Ligustici wallichii</i>)	0,165 g (Không phải một trăm sáu mươi năm gam)
8	Trầm hương (<i>Lignum Aquilariae resinatum</i>)	0,165 g (Không phải một trăm sáu mươi năm gam)
9	Mộc hương (<i>Radix Saussureae lappae</i>)	0,165 g (Không phải một trăm sáu mươi năm gam)
10	Hương phụ (<i>Rhizoma Cyperi</i>)	0,165 g (Không phải một trăm sáu mươi năm gam)
11	Tô diệp (<i>Folium Perillae frutescens</i>)	0,165 g (Không phải một trăm sáu mươi năm gam)
12	Hoắc hương (<i>Herba Pogostemonis</i>)	0,165 g (Không phải một trăm sáu mươi năm gam)
13	Ô dược (<i>Radix Linderae</i>)	0,11 g (Không phải mười một gam)
14	Phòng phong (<i>Radix Saposhnikoviae divaricatae</i>)	0,165 g (Không phải một trăm sáu mươi năm gam)
15	Nhục đậu khấu (<i>Semen Myristicae</i>)	0,11 g (Không phải mười một gam)
16	Tế tân (<i>Herba Asari</i>)	0,11 g (Không phải mười một gam)
Tá dược: Mật ong (<i>Mel</i>)		Vừa đủ 5,5 gam

3. **Chỉ định:**

Trị các chứng: Cảm nóng, cảm lạnh, nhức đầu, nhức mỏi tay chân và toàn thân.

Trị các chứng: Rối loạn tiêu hóa, ăn không tiêu, đầy hơi, ợi mửa.

4. Chống chỉ định - Thận trọng:

- **Chống chỉ định:** Không dùng cho trẻ em dưới 6 tuổi.

Trẻ em có tiền sử động kinh hoặc co giật do sốt cao.

- **Thận trọng:** Khi dùng cho phụ nữ có thai, người âm hư hỏa vượng, táo.

5. Tác dụng không mong muốn: Chưa có báo cáo.

6. Liều dùng - Cách dùng:

- Người lớn: Mỗi lần uống 1 hoàn (5,5 gam), ngày uống 3 lần.

- Trẻ em: Từ 6 - 15 tuổi mỗi lần uống nửa hoàn (2,75 gam), ngày uống 3 lần.

Uống với nước ấm hay trà gừng.

7. Kiêng cử ăn uống khi dùng thuốc: Không nên ăn thức ăn lạnh, tanh, chiên xào, uống nước đá khi dùng thuốc.

8. Sử dụng cho phụ nữ có thai hoặc cho con bú: Được sử dụng.

9. Tác động của thuốc khi lái xe và vận hành máy móc: Không ảnh hưởng.

10. Tương tác với các thuốc khác và các dạng tương tác khác: Không có.

11. Quá liều và xử trí: Có thể sẽ gặp một số tác dụng phụ như buồn rứt, nóng trong người. Sử dụng đúng liều các tác dụng phụ sẽ hết.

12. Hạn dùng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

13. Bảo quản: Nơi khô ráo, dưới 30°C.

14. Tiêu chuẩn chất lượng: Đạt TCCS.

15. Trình bày: Hộp 10 viên x 5,5 gam và 01 tờ hướng dẫn sử dụng.

Chú ý:

Thông báo cho bác sỹ tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

Để xa tầm tay trẻ em - Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

Nếu cần biết thêm thông tin xin hỏi ý kiến của thầy thuốc.

CƠ SỞ SẢN XUẤT THUỐC YHCT THỦY XƯƠNG

**ĐỊA CHỈ: 4 LÔ O ĐƯỜNG SỐ 17 – KDC BÌNH HƯNG – XÃ BÌNH HƯNG
HUYỆN BÌNH CHÁNH- TP HỒ CHÍ MINH**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 10 năm 2015

CHỦ CƠ SỞ



TUQ.CỤC TRƯỞNG
P.TRƯỞNG PHÒNG
Lô Minh Hùng

CƠ SỞ SX THUỐC THÀNH PHẨM YHCT
THỦY XƯƠNG
Đ/C : 04 Lô O, Đường Số 17
KDC.Bình Hưng, H.Bình Chánh, TP.HCM
MST: 0302596188

Lý Quốc Anh

[Signature]